

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **31/2024/HS-ST**

Ngày: 28/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo.

Trần Minh P (tên thường gọi là Phón); Sinh ngày: 20/01/1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 20 đường LQS, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Trần Hữu N - đã chết) và bà: Nìm Ngọc T; Có vợ: Là bà Ong Kim H (không đăng ký kết hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/10/2023.

Tiền sự: Ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 265/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 14/10/2022 (Giấy chứng nhận số: 2507/CN-CS3 ngày 23/9/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

Nhân thân:

- Ngày 30/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 16/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2005 và đã thi hành xong án phí ngày 01/9/2004 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 152/GCN của Trại giam Mỹ Phước

và Công văn trả lời xác minh số: 14/GXN-CCTHADS ngày 13/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh).

- Ngày 22/6/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 107/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2010 và đã thi hành xong án phí ngày 22/6/2008 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 89/GCN-CHXHPT của Trại tạm giam Chí Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 1635/CCTHADS ngày 03/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 253/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2014 và đã thi hành xong án phí vào tháng 8/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 516/GCN của Trại giam Phước Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 2222/CCTHADS-VP ngày 21/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 09/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 127/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2017 và đã thi hành xong phần án phí, nộp phạt (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 510/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 2223/CCTHADS ngày 21/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5 chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án của bị hại (Công văn trả lời xác minh số: 1777/PXM-CCTHADS ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Bảo L; Sinh năm: 1983; Trú tại: Số 5 đường Liên khu 2-5, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 10/10/2023, tổ công tác thuộc Công an Phường 9, Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trần Minh P cùng 02 đối tượng (không rõ lai lịch) đang dừng xe gắn máy tại trước nhà số 99 đường MP, Phường I, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thấy Công an, 02 đối tượng trên điều khiển xe bỏ chạy tẩu thoát. P cũng bỏ xe chạy bộ đến trước nhà số 122 đường MP, Phường I, Quận F thì dùng tay phải lấy 01 gói nylon (bên trong chứa tinh thể không màu) trong túi quần phía sau bên phải ném xuống đất, nhưng bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Sau đó, P tiếp tục bỏ chạy bộ đến trước chợ CG thì bị tổ công tác đuổi theo bắt giữ. Qua kiểm tra, đã thu giữ của P 02 gói

nylon chứa tinh thể không màu (01 gói thu giữ trong túi quần phía sau bên trái, 01 gói thu giữ trong túi áo bên trái). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 chiếc xe gắn máy biển số 59N1-513.49. Sau đó, tổ công tác đã giao P cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh P khai: Khoảng 11 giờ ngày 10/10/2023, P gọi điện thoại cho một người tên T1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy tổng hợp (loại ma túy đá), T1 đồng ý. Đến 22 giờ cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy biển số 59N1-513.49 đến điểm hẹn tại khu vực trước nhà số 99 đường MP, Phường I, Quận F gặp T1 nhận ma túy (T1 đi cùng một người thanh niên khác, không rõ lai lịch). Sau khi nhận 03 gói ma túy, P cất 01 gói trong túi quần phía sau bên trái, cất 01 gói trong túi quần phía sau bên phải, cất 01 gói trong túi áo bên trái thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Trạm y tế Phường 9, Quận 6, Trần Minh P dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine, Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 11343/KL-KTHS ngày 19 tháng 10 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Minh P, Phạm Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 9, Quận 6 (ký hiệu m₁) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9788g (chín phẩy chín bảy tám tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có quần băng keo được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Minh P, Phạm Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 9, Quận 6 (ký hiệu m₂) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1337g (một phẩy một ba ba bảy gam), loại Ketamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Minh P, Phạm Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 9, Quận 6 (ký hiệu m₃) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6977g (không phẩy sáu chín bảy bảy gam), loại Methamphetamine.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 162/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Minh P về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 166/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người tên T1 bán ma túy cho Trần Minh P ở khu vực trước trước nhà số 99 đường MP, Phường I, Quận F và người thanh niên đi cùng T1, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-Q6 ngày 30 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh P về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Minh P khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 03 gói ma túy tổng hợp (gồm 02 gói ma túy đá, 01 gói ma túy khay) để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2023 tại trước nhà số 99 đường MP, Phường I, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận gói ma túy mà Công an thu giữ tại trước nhà số 122 đường MP, Phường I, Quận F là của bị cáo, trên đường bỏ chạy bị cáo đã lấy gói ma túy này từ trong túi quần phía sau bên phải ném xuống đất nhằm phi tang, nhưng bị Công an phát hiện thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Minh P từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59N1-513.49, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy (số khung, số máy đã bị mài đục lại số); 01 chiếc điện thoại di động phía sau lưng ghi chữ Samsung màu đen, số Imei 1: 354868102388198, số Imei 2: 354869102388196, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Trần Minh P và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 11343(2209/2023), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Lê Thị H1 và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 9,8647 gam, Gói 2 chứa tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 1,0483 gam, Gói 3 chứa tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 0,6015 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 02 sim điện thoại số 0926274478 và số 0825184436.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Minh P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Minh P tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 11343/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh P đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Minh P đã cất giữ 10,6765 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 1,1337 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 36.7220% [tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 35.5883% (10,6765 gam so với 30 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 1,1337% (1,1337 gam Ketamine so với 100 gam)]. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100% (so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là trên 100%), do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Trần Minh P về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này» theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Minh P không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

Bị cáo Trần Minh P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Trần Minh P:

[3.1] Ngày 29/10/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân rất xấu (ngày 30/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 22/6/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 09/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Mặc dù bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường của bản án ngày 09/9/2015, nhưng qua nghiên cứu hồ sơ, căn cứ Điều 60, Điều 70 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 28, Điều 30 và Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), phần bồi thường tại bản án này đã hết thời hiệu thi hành (thời hiệu thi hành là 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật), do đó ở lần phạm tội này bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Còn việc bị cáo chưa thi hành phần bồi thường là do bị hại chưa đến cơ quan thi hành án nộp đơn yêu cầu bồi thường chứ không phải cơ quan thi hành án đã thụ lý mà bị cáo chưa nộp. Tuy nhiên, điều này cũng cho thấy, tuy đã bị kết án, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh P là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Minh P còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Trần Minh P dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động phía sau lưng ghi chữ Samsung màu đen, số Imei 1: 354868102388198, số Imei 2: 354869102388196 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Trần Minh P và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59N1-513.49 mà bị cáo Trần Minh P sử dụng làm phương tiện phạm tội (bị cáo khai mua từ một người không rõ lai lịch với giá 7.000.000 đồng và xe không có giấy tờ). Theo Phiếu trả lời xác minh ngày 11/10/2023 của Công an Quận 6 (BL104), chiếc xe này có số máy 44S1072073, số khung RLCL44S10DY072058 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Luvias, sơn màu Xanh Bạc, dung tích 124) do ông Nguyễn Bảo L đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông L khai đã bán lại cho người khác (do lâu quá nên ông không nhớ đã bán cho ai), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông L xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 17/11/2023 - BL105). Ngày 30/11/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL12), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn theo Kết luận giám định số: 6514/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL23), chiếc xe gắn máy biển số 59N1-513.49 không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy trên là tài sản cầm lưu hành (số khung, số máy bị đục lại số), nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 03 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 11343(2209/2023), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Lê Thị H1 và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m₁) có khối lượng 9,8647 gam, Gói 2 chứa tinh thể không màu (m₂) có khối lượng 1,0483 gam, Gói

3 chứa tinh thể không màu (m₃) có khối lượng 0,6015 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 02 sim điện thoại số 0926274478 và số 0825184436 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 146/PNK ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKS-Q6 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8] Đối với người tên T1 và người thanh niên đi cùng T1 mà bị cáo Trần Minh P khai bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh P khai đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên».

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Minh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh P** (Phón) 07 (bảy) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số xe 59N1-513.49, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy (số khung, số máy đã bị mài đục lại số); 01 (một) chiếc điện thoại di động phía sau lưng ghi chữ Samsung màu đen, số Imei 1: 354868102388198, số Imei 2: 354869102388196, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (Điều tra viên), Trần Minh P và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 11343(2209/2023), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Lê Thị H1 và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 9,8647 (chín phẩy tám sáu bốn bảy) gam, Gói 2 chứa tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 1,0483 (một phẩy không bốn tám ba) gam, Gói 3 chứa tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 0,6015 (không phẩy sáu không một năm) gam; 02 (hai) sim điện thoại số 0926274478 và số 0825184436.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Minh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên